

CỤC HÀNG KHÔNG
DÂN DỤNG VIỆT NAM
Số: 2040/1998/QĐ-CHK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành “Quy định tạm thời về quản lý hoạt động cho thuê tàu bay
của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không việt nam”

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26/12/1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20/04/1995;
Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 25/10/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam;
Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 613/CP-KTN ngày 04/06/1998 của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định tạm thời về quản lý hoạt động cho thuê tàu bay của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ông Trưởng ban Không tải - Không vận, Ban Kế hoạch - Đầu tư, Ban Tài chính, Ban An toàn Hàng không, Ban Khoa học - Công nghệ, Phòng Pháp chế của Cục Hàng không dân dụng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nguyễn Tiến Sâm
(Đã ký)

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về quản lý hoạt động cho thuê tàu bay của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2040 ngày 20 tháng 7 năm 1998
của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng)

Điều 1. Quy định chung

1. Quy định này được áp dụng đối với hoạt động cho pháp nhân nước ngoài thuê tàu bay dân dụng thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng (trong trường hợp được phép của chủ sở hữu hoặc người thuê gốc) của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam (sau đây gọi là người cho thuê tàu bay), dưới các hình thức cho thuê có thời hạn, bao gồm việc thuê tàu bay có hoặc không có những dịch vụ khai thác, bảo dưỡng, bảo hiểm, đào tạo (thuê ướt hoặc thuê khô) v.v... kèm theo.

Quy định này không áp dụng đối với các hoạt động cho thuê chuyển bay, cho thuê ướt tàu bay với tổng thời hạn cho thuê liên tiếp không vượt quá 30 ngày.

2. Tàu bay nói tại Quy định này bao gồm máy bay cánh cố định và máy bay trực thăng.

Điều 2. Yêu cầu đối với việc cho thuê tàu bay.

Việc cho thuê tàu bay nêu tại Điều 1 của Quy định này phải tuân thủ những yêu cầu sau đây:

a. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về khai thác và bảo dưỡng tàu bay, về người khai thác tàu bay; bảo vệ lợi ích công cộng, môi trường; quản lý kinh doanh xuất nhập khẩu đối với việc cho thuê tàu bay; đăng ký và quản lý lao động Việt Nam tại nước ngoài; và các quy định khác có liên quan.

b. Việc cho thuê tàu bay phải có hiệu quả kinh tế, phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự phát triển ổn định và an toàn của người cho thuê tàu bay;

c. Đảm bảo thu hồi tàu bay trong trường hợp kết thúc hiệu lực của hợp đồng cho thuê tàu bay, hoặc theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đảm bảo

thu hồi giá trị tàu bay trong các trường hợp rủi ro;

d. Người khai thác tàu bay, trong trường hợp là pháp nhân Việt Nam, phải đứng tên mua hoặc là người được bảo hiểm hoặc hưởng lợi trong các chứng chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại gây ra cho người thứ ba ở mặt đất; việc mua bảo hiểm nêu trên phải được thực hiện tới mức giới hạn trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với yêu cầu của luật pháp của các nước mà tàu bay khai thác.

đ. Trong trường hợp chuyển quốc tịch của tàu bay, quốc gia nơi đăng ký tàu bay phải là quốc gia tham gia Công ước Gio-ne-vơ năm 1948 về công nhận quốc tế các quyền đối với tàu bay;

e. Quốc gia của người thuê tàu bay, người khai thác tàu bay phải là quốc gia tham gia Công ước Chi-ca-gô năm 1944 về Hàng không dân dụng Quốc tế.

Điều 3. Dự án cho thuê tàu bay

1. Người cho thuê tàu bay phải lập dự án cho thuê tàu bay trình Cục hàng không dân dụng xem xét phê duyệt.

2. Dự án cho thuê tàu bay phải giải trình những nội dung sau:

a. Kế hoạch khai thác vận tải hàng không của người cho thuê tàu bay trong thời gian thực hiện việc cho thuê tàu bay; hiện trạng và kế hoạch phát triển đội tàu bay khai thác của người cho thuê tàu bay;

b. Sự cần thiết và kế hoạch dự định cho thuê tàu bay;

c. Những vấn đề pháp lý, kỹ thuật, thương mại liên quan đến tàu bay dự định cho thuê.

3. Cục Hàng không dân dụng sẽ tổ chức việc thẩm định dự án cho thuê tàu bay trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được dự án.

Điều 4. Hợp đồng cho thuê tàu bay

1. Việc cho thuê tàu bay phải được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cho thuê tàu bay được ký kết giữa người cho thuê tàu bay với người thuê tàu bay. Hợp đồng chỉ có giá trị sau khi được Cục Hàng không dân dụng phê duyệt.